

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2023/KDTM-PT

Ngày: 15/9/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Ông Bùi Đức Bằng**

Các Thẩm phán : **Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Ông Nguyễn Xuân Tuấn

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Trung Kiên** - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Phan Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 15/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 180/2023/TLPT-KDTM ngày 28/7/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 11/2023/KDTM-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân quận BLT, thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 565/2023/QĐXX-PT ngày 09/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 628/2023/QĐ-HPT ngày 29/8/2023 giữa các đương sự:

1 - Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Đầu Khí Toàn Cầu (sau đây gọi tắt là GPBank).

Địa chỉ trụ sở chính: Số 109 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hữu Minh – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Khánh.

Người được ủy quyền lại: Bà Trương Thị Quỳnh H, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Đình C, ông Mai Tiến D (Theo Giấy ủy quyền số 02/2023/UQ-PTHD ngày 01/3/2023). Có mặt.

2 – Bị đơn: Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS (sau đây gọi tắt là Công ty Mỏ PS).

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Hạ 10, phường T1, quận BTL, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L – Giám đốc.

Địa chỉ liên hệ: Phòng 2201 Chung cư Sunshine Palace, ngõ 13 đường L1, quận HM, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Không có

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tại bản tự khai, phần trình bày tại phiên hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu (GP Bank) và Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS (Công ty Mỏ PS) đã ký kết 02 Hợp đồng tín dụng số 0091/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 và Hợp đồng tín dụng số 0092/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 với nội dung Công ty Mỏ PS vay vốn của GP Bank, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 2.300.000.000 đồng (Tiền gốc của cả hai hợp đồng);
- Mục đích vay: Đầu tư mua xe ô tô con Vinfast hiệu LuxA 2.0 và Lux SA mới 100% để phục vụ nhu cầu đi lại của công ty.
- Về lãi suất, thời hạn vay như hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng đã nhận thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại Lux 2.0, số khung 2AXHKV008350, số máy 20020VF20SUV, biển kiểm soát 30G-352.85

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại Lux A2.0, số khung RSGKV008549, số máy 90005VF20SUV, biển kiểm soát 30G-354.66

Những tài sản trên được thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Ngân hàng hiện đang nắm giữ toàn bộ giấy tờ xe.

Quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng trên, Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ khoản vay. Tuy nhiên, bên phía Công ty Mỏ PS đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Cụ thể từ tháng 7/2021, Công ty Mỏ PS đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần có công văn nhắc nhở đề nghị thanh toán tuy nhiên Công ty Mỏ PS không thực hiện.

Đến nay, Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận BLT buộc Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS phải thanh toán toàn bộ dư nợ tính đến hết ngày 29/5/2023 là:

+ Nợ gốc trong hạn: 1,178,110,000 đồng
+ Nợ lãi trong hạn: 9,955,368 đồng
+ Nợ gốc quá hạn: 741,379,089 đồng
+ Nợ lãi quá hạn: 343,684,869 đồng
+ Lãi phạt: 120,864,559 đồng
+ Lãi chậm trả lãi: 35,522,868 đồng.
Tổng cộng: 2.429.516.753 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng GP Bank yêu cầu Công ty Mỏ PS phải tiếp tục chịu thêm tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất các bên thỏa thuận với nhau trong các Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty Mỏ PS vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên cho GP Bank quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tịch thu, phát mại tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng.

Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Đại diện theo pháp luật của Bị đơn trình bày:

Về quan hệ ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản như Nguyên đơn trình bày là đúng, Công ty Mỏ PS không bổ sung gì thêm. Những tài sản trên được thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Ngân hàng hiện đang nắm giữ toàn bộ giấy tờ xe. Quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng trên, Công ty Mỏ PS thừa nhận đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Công ty Mỏ PS có ý kiến như sau:

1. Xác nhận hiện nay Công ty Mỏ PS còn nợ GP Bank tổng số dư nợ như Ngân hàng trình bày.

2. Về phương án trả nợ: Từ thời điểm hòa giải đến hết tháng 11/2022 thì Công ty đề xuất sẽ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại Lux A2.0, số khung RSGKV008549, số máy 90005VF20SUV, biển kiểm soát 30G-354.66 bằng cách bàn giao tài sản này cho Ngân hàng. Đối với Hợp đồng tín dụng còn lại thì Công ty sẽ đóng từ 5.000.000 đồng – 10.000.000 đồng/tháng trong khoảng từ 06 tháng – 01 năm, sau đó sẽ tắt toán toàn bộ dư nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp Công ty Mỏ PS vi phạm nghĩa vụ trả nợ như phương án đề ra như trên thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận các khoản nợ và xin vâng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể:

Buộc Công ty Cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS phải thanh toán toàn bộ dư nợ tính đến hết ngày 29/5/2023 là:

+ Nợ gốc trong hạn: 1,178,110,000 đồng

+ Nợ lãi trong hạn: 9,955,368 đồng

+ Nợ gốc quá hạn: 741,379,089 đồng

+ Nợ lãi quá hạn: 343,684,869 đồng

+ Lãi phạt: 120,864,559 đồng

+ Lãi chậm trả lãi: 35,522,868 đồng.

Tổng cộng: 2.429.516.753 đồng.

Ngoài ra, Ngân hàng GP Bank yêu cầu Công ty Mỏ PS phải tiếp tục chịu thêm tiền nợ lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ với mức lãi suất các bên thỏa thuận với nhau trong các Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty Mỏ PS vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án tuyên cho GP Bank quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tịch thu, phát mại tài sản bảo đảm để trả nợ cho Ngân hàng.

- Người đại diện theo pháp luật của Bị đơn có Đơn xin xét xử vắng mặt, thừa nhận số dư nợ và vắng mặt tại phiên tòa.

Tại Bản án sơ thẩm số 11/2023/KDTM-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân quận BTL đã xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng số 0091/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 và Hợp đồng tín dụng số 0092/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020” đối với Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS.

2. Xác nhận số tiền Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS còn nợ Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu theo hai hợp đồng tín dụng trên, tính đến hết ngày 29/5/2023 số tiền là: 2.273.129.326 đồng (Hai tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm hai mươi chín nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng). Trong đó: Nợ gốc trong hạn: 1.178.110.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9.955.368 đồng; Nợ gốc quá hạn: 741.379.089 đồng; Nợ lãi quá hạn: 343.684.869 đồng.

Buộc Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu toàn bộ số nợ tính đến hết ngày 29/5/2023 số tiền là: 2.273.129.326 đồng.

Kể từ ngày 30/5/2023 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 0091/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 và Hợp đồng tín dụng số 0092/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020.

Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS không thanh toán khoản nợ nêu trên, Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự quận BLT, TP. Hà Nội và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bắt giữ, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, thế chấp trong vụ án là:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại Lux 2.0, số khung 2AXHKV008350, số máy 20020VF20SUV, biển kiểm soát 30G-352.85

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại Lux A2.0, số khung RSGKV008549, số máy 90005VF20SUV, biển kiểm soát 30G-354.66

4. Về án phí:

- Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS phải chịu số tiền 77.462.586 đồng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm (chưa nộp).

- Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu phải chịu 7.819.371 đồng (được khấu trừ vào số tiền 36.472.000 đồng tạm ứng án phí Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu đã nộp theo biên lai số: AA/2020/043060 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BLT, thành phố Hà Nội), được nhận lại số tiền: 28.652.629 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền thi hành án và kháng cáo theo quy định của pháp luật.

** Không đồng ý với bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm, ngày 02/6/2023, nguyên đơn Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu có đơn kháng cáo đối với một phần Bản án sơ thẩm số 11/2023/KDTM-ST ngày 30/5/2023 của Tòa án nhân dân quận BTL, thành phố Hà Nội liên quan đến phần nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn và nợ lãi chậm trả lãi, với lý do: Đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận đối với yêu cầu đòi nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn và nợ lãi chậm trả lãi theo Hợp đồng tín dụng.*

Ngoài đơn kháng cáo, người kháng cáo nộp bảng kê tính lãi theo 02 hợp đồng tín dụng và giải trình đối với từng khoản tiền yêu cầu khởi kiện.

** Tại bản trình bày nội dung kháng cáo tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày cụ thể như sau:*

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, Ngân hàng GP Bank đã khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Mỏ PS phải thanh toán toàn bộ dư nợ tính đến hết ngày 29/5/2023 là: Nợ

gốc trong hạn: 1,178,110,000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 9,955,368 đồng; Nợ gốc quá hạn: 741,379,089 đồng; Nợ lãi quá hạn: 343,684,869 đồng; Lãi phạt: 120,864,559 đồng; Lãi chậm trả lãi: 35,522,868 đồng. Tổng cộng: 2.429.516.753 đồng. Theo yêu cầu khởi kiện nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận đối với khoản Lãi phạt: 120.864.559 đồng và Lãi chậm trả lãi: 35.522.868 đồng, vì cho rằng cách tính lãi nguyên đơn là tính lãi chồng lãi, vi phạm pháp luật về cách tính lãi theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao.

Sau khi nghiên cứu lại quyết định của bản án sơ thẩm, yêu cầu khởi kiện, các thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết và đối chiếu lại các quy định của Pháp luật về tín dụng, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) nhận thấy đã đưa ra những yêu cầu tính lãi không chính xác về mặt thuật ngữ tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan dẫn đến hiểu nhầm và bị Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận. Do đó, Ngân hàng Thương mại TNHH MTV Dầu Khí Toàn Cầu (GPBank) đã đính chính, sửa đổi lại theo đúng với thuật ngữ tín dụng cho chính xác, còn nội dung yêu cầu khởi kiện về trả tiền gốc, tiền lãi vẫn giữ nguyên.

Nội dung giải trình số tiền mà Ngân hàng yêu cầu bị đơn hiện nay phải trả so với yêu cầu khởi kiện ban đầu tại đơn khởi kiện thì không thay đổi về tổng số tiền phải thanh toán, chỉ đính chính, sửa lại tên từng khoản phải thanh toán theo Hợp đồng tín dụng, nên không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Hai hợp đồng tín dụng ký với Công ty Phong Sơn là hợp đồng tín dụng cho vay mua trả góp, tài sản bảo đảm là tài sản hình thành trong tương lai từ chính vốn vay của Ngân hàng. Đến thời điểm khởi kiện và thời điểm xét xử sơ thẩm, khoản vay theo 02 hợp đồng tín dụng trên chưa hết thời hạn vay nên tổng số tiền gốc 1,919,489,089 đồng, có khoản tiền gốc còn trong hạn là 1.178.110.000 đồng; có khoản tiền gốc quá hạn là 741.379.089 nên cách tính của Ngân hàng gây nhầm lẫn về các khoản tiền phải trả. Việc xác định Nợ lãi trong hạn, Nợ lãi trên dư nợ gốc quá hạn và Nợ lãi chậm trả lãi là trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, không phải là lãi chồng lãi.

Như vậy, tổng dư nợ tạm tính của khoản vay trên đến hết ngày 30/5/2023 là: 2.430.422.862 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.919.489.089 đồng, Nợ lãi trong hạn: 354.089.696 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 121.224.460 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 35.619.617 đồng.

* Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS: Không có mặt.

Các đương sự thống nhất xác nhận ngoài các tài liệu chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để nộp cho Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy

định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, mở phiên tòa và tại phiên tòa xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ xét thấy Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, về hình thức và nội dung phù hợp với quy định của pháp luật, nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS phải thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo các Hợp đồng tín dụng là có căn cứ. Đối với nội dung kháng cáo về số tiền 121.224.460 đồng, Ngân hàng giải trình và đính chính đây là tiền lãi trên dự nợ gốc quá hạn, được thỏa thuận theo khoản 4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu trả lãi chậm trả lãi 35.522.868 đồng, tuy tại khoản 4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận nhưng đây là lãi chồng lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự sửa một phần bản án sơ thẩm; Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên Ngân hàng GP Bank không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của Ngân hàng GP Bank làm trong thời hạn luật định. Người kháng cáo đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm, nên việc kháng cáo là hợp lệ. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự trong vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là Công ty Mỏ PS vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

- Căn cứ các Hợp đồng tín dụng cụ thể và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, Ngân hàng GP Bank đã cho Công ty Mỏ PS vay 2.300.000.000 đồng theo 02 Hợp đồng tín dụng số 0091/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 và Hợp đồng tín dụng số 0092/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020. Mục đích vay: Đầu tư mua xe ô tô con Vinfast hiệu LuxA 2.0 và Lux SA mới 100% để phục vụ nhu cầu đi lại của công ty. Để bảo đảm cho khoản vay trên, Ngân hàng đã nhận thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là 02 chiếc ô tô trên. Những tài sản trên được thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật và Ngân hàng hiện đang nắm giữ toàn bộ giấy tờ xe.

Xét thấy, các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp đã ký giữa GP Bank và Công ty Mỏ PS đều trên cơ sở tự nguyện, mục đích giao kết hợp đồng để Công

ty Mỏ PS vay tiền mua xe ô tô phục vụ kinh doanh. Hiện nay, các điều thừa nhận và không kháng cáo về các Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp nên có hiệu lực pháp luật.

- Quá trình thực hiện 02 hợp đồng tín dụng trên, từ ngày 25/6/2021, Công ty Mỏ PS đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng GP Bank. Do đó, Ngân hàng GP Bank đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận BLT yêu cầu buộc Công ty Mỏ PS phải thanh toán toàn bộ dư nợ tính đến hết ngày 29/5/2023 là: Nợ gốc trong hạn: 1.178.110.000 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.955.368 đồng, Nợ gốc quá hạn: 741.379.089 đồng, Nợ lãi quá hạn: 343.684.869 đồng, Lãi phạt: 120.864.559 đồng, Lãi chậm trả lãi: 35.522.868 đồng. **Tổng cộng: 2.429.516.753 đồng.** Theo yêu cầu khởi kiện nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã không chấp nhận đối với khoản: *Lãi phạt: 120.864.559 đồng và Lãi chậm trả lãi: 35.522.868 đồng*, vì cho rằng cách tính lãi nguyên đơn là tính lãi chồng lãi, vi phạm pháp luật về cách tính lãi theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân Tối cao.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, Ngân hàng GP Bank đã đính chính, sửa đổi lại các khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng vì xét thấy tại cấp sơ thẩm đã đưa ra những yêu cầu về lãi không chính xác với thuật ngữ tín dụng theo Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan, dẫn đến bị hiểu nhầm và Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận (*có tài liệu, bản trình bày cung cấp tại cấp phúc thẩm*). Cụ thể, Ngân hàng GP Bank khởi kiện yêu cầu buộc Công ty Mỏ PS phải thanh toán toàn bộ dư nợ tính đến hết ngày 30/5/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là: Tổng: **2.430.422.862 đồng**. Trong đó: Nợ gốc: 1.919.489.089 đồng, Nợ lãi trong hạn: 354.089.696 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 121.224.460 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 35.619.617 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, nội dung yêu cầu khởi kiện nêu trên không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, chỉ là những đính chính, sửa đổi về tên, thuật ngữ tín dụng đối với từng yêu cầu về khoản tiền gốc, tiền lãi theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan, phù hợp với các thỏa thuận trong Hợp đồng đã ký kết, vẫn giữ nguyên về số tiền gốc và lãi phải trả nên có cơ sở chấp nhận để xem xét, giải quyết theo quy định tại Điều 293, Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với yêu cầu trả Lãi phạt: 120.864.559 đồng theo đơn khởi kiện ban đầu.

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa cấp sơ thẩm, Ngân hàng GP Bank xác định số tiền 120.864.559 đồng là tiền “Lãi phạt” là không chính xác về mặt thuật ngữ tín dụng. Trong Hợp đồng tín dụng không có thỏa thuận “Lãi phạt” nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, Ngân hàng GP Bank đã đính chính, xác định lại đây là tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn (*Nợ lãi quá hạn*) theo Khoản 4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng.

Tại Khoản 4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận: “*Lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn: Trường hợp khoản nợ vay bị chuyển nợ quá hạn, Bên Vay phải trả lãi tính trên dư nợ gốc bị quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất trên dư nợ gốc bị quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn*”.

Do đó, căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có căn cứ chấp nhận yêu cầu trả tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn của Ngân hàng GP Bank tính đến ngày 30/5/2023 là: **121.224.460 đồng**.

- Đối với yêu cầu trả Lãi chậm trả lãi: 35.522.868 đồng:

Ngân hàng GP Bank và Công ty Mỏ PS đã ký kết 02 Hợp đồng tín dụng số 0091/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 và Hợp đồng tín dụng số 0092/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 vào năm 2020 và các bên đã thực hiện từ năm 2020 đến nay.

Tại Khoản 4 Điều 2 Hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận: “*Trường hợp bên vay không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều này, Bên vay phải trả lãi chậm trả tính trên số dư nợ lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả lãi: 10%/năm*”. (bút lục 73)

Tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Hợp đồng tín dụng, Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với Ngân hàng: “*Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau: ... b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”.

Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: “*2. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau: ... b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn*”.

Như vậy, căn cứ các quy định trên, Công ty Mỏ PS chậm trả lãi từ ngày 25/6/2021 nên Ngân hàng GP Bank có quyền yêu cầu Công ty Mỏ PS phải trả lãi chậm trả, với lãi suất 10%/năm. Số tiền chậm trả lãi từ ngày 25/6/2021 đến ngày

30/5/2023 là: 35.619.617 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu trả Lãi chậm trả lãi này của Ngân hàng GP Bank là không đúng với thỏa thuận của các bên và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng GP Bank, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu trả Lãi chậm trả lãi của Ngân hàng GP Bank là: **35.619.617 đồng**.

Từ những phân tích trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng GP Bank. Các khoản tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 30/5/2023 theo yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận gồm: Nợ gốc: 1.919.489.089 đồng, Nợ lãi trong hạn: 354.089.696 đồng; Nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 121.224.460 đồng; Nợ lãi chậm trả lãi: 35.619.617 đồng. Tổng cộng: **2.430.422.862 đồng**.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên Người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điều 227, Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, 318, 319, 320, 357 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 98 Luật tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của Hợp đồng tín dụng.

Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu, sửa một phần bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng số 0091/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020 và Hợp đồng tín dụng số 0092/2020/PTHD22/HDTD ngày 10/6/2020” đối với Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS.

2. Buộc Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu theo hai hợp

đồng tín dụng trên, tổng số tiền là: **2.430.422.862 đồng** (*Hai tỷ bốn trăm ba mươi triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi hai đồng*). Trong đó:

- Nợ gốc: 1.919.489.089 đồng,
- Nợ lãi trong hạn: 354.089.696 đồng;
- Nợ lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn: 121.224.460 đồng;
- Nợ lãi chậm trả lãi: 35.619.617 đồng.

Kể từ ngày sau ngày xét xử sơ thẩm, Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Trường hợp Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS không thanh toán khoản nợ nêu trên, Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự quận BLT, thành phố Hà Nội và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bắt giữ, kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, thế chấp trong vụ án là:

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại Lux 2.0, số khung 2AXHKV008350, số máy 20020VF20SUV, biển kiểm soát 30G-352.85

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu VINFAST loại Lux A2.0, số khung RSGKV008549, số máy 90005VF20SUV, biển kiểm soát 30G-354.66

4. Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm:

- Công ty cổ phần xây dựng và khai thác Mỏ PS phải chịu số tiền 80.608.457 đồng (*Tám mươi triệu sáu trăm linh tám nghìn bốn trăm năm mươi bảy đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu số tiền 36.472.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng*) (*đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí sơ thẩm số: AA/2020/043060 ngày 14/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BLT, Hà Nội*).

+ Án phí phúc thẩm: Ngân hàng thương mại TNHH một thành viên Dầu Khí Toàn Cầu không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm (*được hoàn trả 2.000.000 đồng theo Biên lai tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2020/0043917 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận BLT, Hà Nội*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều

30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- TAND Q. BLT;
- Chi cục THADS Q. BLT;
- Các Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

Bùi Đức Bằng